

## LỄ CẤP SẮC VÀ BẢN SẮC VĂN HOÁ NGƯỜI DAO

LÝ HÀNH SƠN

Người Dao ở nước ta có dân số khá đông, đứng thứ 9 trong bảng danh mục các dân tộc ở Việt Nam và xếp thứ 2 trong các nước có người Dao trên thế giới, gồm nhiều nhóm và cư trú phân tán ở các địa phương khác nhau<sup>1</sup>. Từ lâu đời người Dao ở nước ta vẫn giữ được nhiều giá trị văn hoá cổ truyền, trong đó lễ cấp sắc là một trong những nét đặc trưng. Từ trước đến nay, nghiên cứu về người Dao ở nước ta đã có không ít tác phẩm và cũng thấy khá nhiều công trình đề cập đến lễ cấp sắc. Đó là những công trình của các tác giả như Bonifacy. A (1904), Abadie. M (1922), Nguyễn Quốc Lộc (1966), Bế Viết Đăng cùng tập thể tác giả (1971), Lê Sỹ Giáo (1995), Xuân Mai (1995), Đỗ Đức Lợi (1997), Lê Hồng Lý (1997), Nguyễn Tuấn Việt (1998), Phạm Quang Hoan cùng tập thể tác giả (1999)... Các công trình này đã đề cập đến nhiều lĩnh vực liên quan đến lễ cấp sắc của người Dao ở nước ta như: quá trình diễn biến của nghi lễ, ý nghĩa giáo dục, nghệ thuật dân gian... Trong bài viết này chúng tôi chỉ đề cập đến bản sắc văn hoá truyền thống của người Dao thông qua lễ cấp sắc.

### 1. Tên gọi và đặc điểm của lễ cấp sắc

Lễ cấp sắc là một trong những nghi lễ được người Dao coi trọng, song cho đến nay tên gọi của nó vẫn còn là một vấn đề tranh luận. Tên gọi *cấp sắc* thường được một số nhà khoa học nước ta sử dụng. Thuật ngữ này xuất phát từ chỗ là người trải qua lễ cấp sắc được thầy cúng cấp cho một bản sắc ghi bằng chữ nôm Dao với nội dung nói về lai lịch của người thụ lễ, lý do thụ lễ, các điều

giáo huấn... Bản sắc này giống như một tờ chứng chỉ để người đã qua cấp sắc được phép cúng bái, chữa bệnh... và có một vị thế nhất định ở trong xã hội Dao. Ngoài tên *cấp sắc*, còn thấy xuất hiện nhiều tên gọi khác như lễ *cấp tinh*, *lập tịch*, *cấp tinh*... Những cách gọi này thường gặp khi nhà nghiên cứu nói đến lễ cấp sắc của người Dao ở vùng Tây Bắc, chẳng hạn như các nhà nghiên cứu Xuân Mai, Tô Đông Hải, Lê Hồng Lý... Thuật ngữ *cấp tinh* có nghĩa là làm cho trong sạch, bởi vì trong lễ cấp sắc người ta thắp đèn soi sáng người thụ lễ với mục đích làm bay đi những tạp uế và những tội lỗi ở trong con người đó. Còn lễ *cấp tinh* hay *lập tịch* tức là lễ nhập họ do việc đặt tên mới và điều chỉnh tên đệm của người thụ lễ cho phù hợp với ngôi thứ ở trong dòng họ. Khi đó, nhiều nhà khoa học ở nhiều nước lại có cách gọi không giống nhau, chẳng hạn, giới nghiên cứu Trung Quốc thường gọi lễ cấp sắc là *lễ độ giới*, ở Nhật Bản người ta gọi là *lễ qua tang*, còn ở Pháp được gọi là *lễ gia nhập Đạo giáo*...

Như vậy, đối với các nhà nghiên cứu, tên gọi lễ cấp sắc cũng rất khác nhau. Còn với người Dao, tên gọi nghi lễ này cũng không kém phần đa dạng. Riêng người Dao nước ta đã có tới một chục cách gọi. Chẳng hạn, người Dao Tiền thường gọi là *lễ qua tang*. *Qua* tức là từng trải hoặc được thử thách, còn *tang* là đèn hoặc vật dùng để thắp sáng. Bởi vậy, tên gọi *qua tang* có nghĩa là trải qua lễ soi đèn, được xuất phát từ tình tiết thắp đèn hay nến soi sáng người thụ lễ trong tiến trình cấp sắc. Như vậy, tên gọi *qua tang* đồng nghĩa với tên gọi lễ *cấp tinh* mà nhiều nhà khoa học nước ta thường dùng. Trong

ngôn ngữ, những nhóm Dao nói phương ngữ *Kềm Miền* cũng gọi lễ cấp sắc là *qua tang* hoặc *quá tang*, riêng các nhóm Dao nói phương ngữ *Kim Mùn* thì phát âm là *chay xáy* hoặc *phùn vòng* cũng có nghĩa là soi đèn hay thụ đèn. Có một số nhóm như Dao Đỏ, Dao Tiên... còn gọi lễ cấp sắc là *tạt phat búa*, tức là lễ đặt pháp danh. Không ít trường hợp người ta gọi lễ cấp sắc là *chấu dàng*, nghĩa là lễ cúng ông tổ người Dao là Bàn Vương. Riêng lễ cấp sắc ở các cấp bậc cao hơn thì được người Dao gọi là *tẩu sai*, tức là lễ cấp chứng chỉ để được làm thầy cúng. Tên gọi này đồng nghĩa với thuật ngữ *cấp sắc* mà nhiều nhà khoa học nước ta sử dụng. Ngoài ra, ở người Dao Tiên và Dao Đỏ còn có thêm nhiều tên gọi khác để chỉ lễ cấp sắc, đó là *chấu lung hìn* (lễ cầu phúc cho dòng họ), *mài sai tía* (có thầy cúng đỡ đầu), *chấu tòm lung hìn* (lễ cầu phúc lớn)... Tóm lại, nếu kể cả những thuật ngữ do các nhà khoa học thường dùng và những tên gọi trong tiếng Dao thì lễ cấp sắc có rất nhiều cách gọi khác nhau. Điều này khẳng định rằng lễ cấp sắc của người Dao rất phức tạp, có liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống văn hoá- xã hội dân tộc Dao.

Về đặc điểm, nếu dựa vào số lượng đèn hoặc nến thắp sáng để soi cho người thụ lễ trong mỗi đợt làm lễ thì hiện nay lễ cấp sắc của các nhóm Dao nói phương ngữ *Kềm Miền* có 3 cấp bậc. Cấp thấp nhất là 3 đèn, tức là người thụ lễ được soi 3 đèn; cấp bậc thứ hai là 7 đèn - người thụ lễ được đặt 7 đèn; bậc cao nhất là 12 đèn - người thụ lễ phải đội 12 đèn đang toả sáng. Còn các nhóm Dao nói phương ngữ *Kim Mùn* thì có 2 bậc là cấp Tam Thanh và cấp Tam Nguyên. Một đặc điểm nữa là lễ cấp sắc luôn gắn liền với các yếu tố tôn giáo tín ngưỡng, văn hoá,

văn nghệ của người Dao. Mặt khác, hiện nay chỉ thấy người đàn ông Dao thụ lễ cấp sắc, còn người phụ nữ thì phụ thuộc vào vị thế của người chồng.

## 2. Vài nét về tiến trình của lễ cấp sắc

### 2.1. Chuẩn bị cho lễ cấp sắc

Để chuẩn bị cho một lễ cấp sắc 3 đèn cần thời gian từ 6 tháng đến một năm, riêng lễ cấp sắc ở cấp bậc cao hơn thì có thể chuẩn bị từ 1 - 2 năm, thậm chí còn lâu hơn. Công việc chuẩn bị trước tiên là nuôi 2 con lợn để tế lễ. Cùng với việc nuôi lợn cũng phải tích cực sản xuất để có nhiều lương thực, thực phẩm phục vụ cho những ngày làm lễ. Tất nhiên là so với các nghi lễ khác như lễ cưới và tang ma thì lễ cấp sắc ít tốn kém trong ăn uống, bởi lễ mỗi bữa ăn chỉ có vài mâm dành cho khách mời đến phục vụ việc làm lễ cùng với người nhà và một số anh em họ hàng đến trợ giúp. Nhiều người đến dự hoặc góp vui cho nghi lễ thường tự cơm nước ở nhà hoặc ăn uống ở nhà anh em hàng xóm.

Khâu chuẩn bị tiếp theo là may, thêu lễ phục cho người thụ lễ. Cách cắt may, trang trí lễ phục thường phụ thuộc vào mỗi nhóm Dao, bởi vì lễ phục của mỗi nhóm đều có sự khác nhau ít nhiều. Các công việc như làm ghế để người được làm lễ ngồi khi thụ đèn, tu sửa và kiểm tra các loại nhạc cụ cùng với những vật dụng khác dùng trong lễ cấp sắc cũng rất cần thiết. Chỉ có một số loại vật dụng được thầy cúng đến hành lễ sẽ tự mang theo như tranh thờ, gậy tâm xích... Gần đến ngày làm lễ, gia đình có lễ cần tiến hành giã gạo, cất rượu, mua hương, sắm giấy dó để làm tiền âm phủ, ép dầu hoặc tìm nến để đốt lúc làm lễ. Sắp đến ngày lễ, gia đình cần cử người đi mời thầy cúng, kể cả người giúp việc. Số lượng thầy cúng được mời đến phải bằng số cấp bậc của nghi lễ, nghĩa là lễ cấp

sắc 3 đèn thì cần mời 3 thầy cúng, lễ ở bậc 7 đèn thì mời 7 thầy cúng, còn lễ ở cấp 12 đèn nhất thiết phải mời 12 thầy cúng. Ngoài ra còn mời thêm một số thanh thiếu niên nam và nữ chưa có gia đình để đến hát trong lúc làm lễ.

Như vậy, công việc chuẩn bị cho một lễ cấp sắc đòi hỏi có thời gian và phải chuẩn bị nhiều thứ, thể hiện được tính thống nhất trong nội bộ gia đình có người làm lễ. Qua các công việc chuẩn bị có thể thấy được những đặc điểm tập quán của đồng bào Dao về số lượng các lễ vật để tế lễ cấp sắc, điều kiện và số lượng người được mời đến hành lễ hoặc phụ giúp các công đoạn cấp sắc...

#### - Tiến trình của lễ cấp sắc

Một lễ cấp sắc thường có nhiều tình tiết phức tạp, tùy theo từng cấp bậc và từng nhóm địa phương, đặc biệt giữa 2 ngành nói phương ngữ khác nhau. Riêng lễ cấp sắc 3 đèn của các nhóm Dao nói phương ngữ *Kềm Miền* thì thời gian hành lễ là 2 ngày và có thể chia ra làm 2 bước lớn là: thụ đèn và cúng Bàn Vương. Sau đây là những nét khái quát về diễn biến của một lễ cấp sắc 3 đèn của nhóm Dao Tiên ở nước ta.

#### - Bước thụ đèn

Để mở đầu cho bước này của lễ cấp sắc 3 đèn cần tiến hành bày các bàn cúng, treo các tờ tranh thờ... Người ta để 2 bàn cúng ở gian giữa của nhà nơi đối diện với cửa chính và trên mỗi bàn cúng có 1 bát hương, 3 chiếc bát con để rót rượu mời các thần linh, 1 bát gạo, 1 bát nước, 1 bát củ gừng tươi. Riêng bàn cúng của ông thầy cúng thứ nhất có thêm 3 bát con, trong mỗi bát đựng một ít dầu và có bấc để đốt soi sáng người thụ lễ. Phía trước các bàn cúng, tức là phía cửa chính của gian giữa nhà là nơi sẽ diễn ra các

chi tiết của lễ cấp sắc. Ở trên tường phía sau các bàn cúng treo 10 tờ tranh thờ do thầy cúng mang đến. Sau khi chuẩn bị xong, người giúp việc lấy chổi mới vừa đọc thần chú vừa giả vờ quét nhà nhằm mục đích tẩy uế, quét dọn những “điềm xấu” ra khỏi nhà để hành lễ cấp sắc được thuận buồm xuôi gió. Kể từ thời điểm này cho đến khi kết thúc lễ, mọi người ở trong gia đình và tất cả những người đến dự lễ phải tuân thủ một số tập quán kiêng kỵ khá nghiêm ngặt. Cụ thể là không được mặc áo tang, nam nữ không được trêu ghẹo, không nói tục, không chửi bới nhau...

Tiếp theo, 2 thầy cúng chủ trì mặc lễ phục để cúng mời các bậc tổ tiên, thần Phật và các thần linh khác đến dự lễ. Trong nghi thức này cũng như các nghi thức tiếp theo, thầy cúng chủ trì thứ nhất và thầy cúng chủ trì thứ 2 chỉ được phép cúng ở bàn cúng của mình, còn trên bàn thờ tổ tiên chỉ bày các lễ vật, không có người cúng ở đó. Ngoài việc cúng tổ tiên, Bàn Vương, thần chầu nuôi... mỗi thầy cúng còn phải tự khấn mời và cúng các thần linh của mình như ma của các bậc thầy cấp sắc, các loại âm binh được cấp, các thần linh được vẽ trong tranh... và cầu mong tất cả các thần linh này phù hộ cho các công đoạn hành lễ. Sau lễ cúng này, anh em họ hàng múa nhiều bài múa cổ truyền về tổ tiên có tiếng chiêng, tiếng trống và chuông nhạc đệm tạo nên không khí tung bừng như ngày hội. Tiếp đến, hai thầy chủ trì tiếp tục cúng xin phép các thần linh phù hộ và chứng kiến lễ soi đèn cho người thụ lễ. Sau đó người ta lấy ghế đặt ở giữa nhà cho người thụ lễ ngồi để thầy cúng thứ nhất đọc lai lịch của anh ta rồi yêu cầu các thần linh giúp cởi bỏ những sự dốt nát ở trong người thụ lễ và thay vào đó là sự thông minh. Tiếp theo, người giúp việc đốt 3 cái bấc ở trong 3 bát có dầu đã được

bày sẵn ở trên bàn cúng để cho thầy cúng thứ nhất, thầy cúng thứ 2 và bố đẽ của người thụ lễ nhắc đặt lên đỉnh đầu và 2 vai của người thụ lễ. Trường hợp bố đẽ của người thụ lễ đã chết thì phải chọn người khác có uy tín ở trong dòng họ làm nhiệm vụ nhắc đèn, sau khi người này chết thì âm hồn của ông ta sẽ nằm trong nhóm ma của các thầy cấp sắc của người thụ lễ (*sai tí*). Về sau, nếu người thụ lễ có khả năng làm thầy cúng và mỗi lần đi hành lễ thì phải cúng mời nhóm ma này đi theo để phù hộ. Khi đèn được đặt lên người thụ lễ thì có người khác đến giúp giữ cho đèn khỏi đổ, còn bố đẽ của người thụ lễ và 2 thầy cúng thì vừa múa, vừa đi vòng quanh người thụ lễ khoảng từ 10 đến 15 vòng nhằm mục đích lưu giữ ánh sáng của đèn lan toả vào người thụ lễ để cho người thụ lễ luôn được sáng láng. Theo người Dao thì tên gọi *qua tang* hoặc *quá tang* được xuất phát từ hiện tượng này, còn cấp sắc ở các bậc cao hơn cũng có hiện tượng thả đèn soi sáng người thụ lễ nhưng với số lượng đèn nhiều hơn. Các nghi lễ tiếp theo là hạ đèn, đặt pháp danh, cấp dụng cụ cúng bái và cấp âm binh cho người thụ lễ. Những nghi lễ này rất quan trọng và được diễn ra trang nghiêm, vì đó là mục tiêu cơ bản của lễ cấp sắc.

Một nghi lễ khá quan trọng không chỉ thể hiện tính tôn giáo mà còn có ý nghĩa giáo dục của lễ cấp sắc là lễ cấp pháp (*pun phát*) cho người thụ lễ. Lần lượt, thầy cúng thứ nhất, thầy cúng thứ 2 và bố đẽ của người thụ lễ mỗi người bốc một ít gạo ở trên bàn cúng và cầu khẩn âm binh cùng các thần ma của các thầy cấp sắc cho mình trước đây rồi cho vào mồm nhai và phun về phía người thụ lễ. Họ vừa nhai gạo vừa phun, lại vừa dùng tay bốc gạo ném nhẹ vào người thụ lễ. Còn người thụ lễ thì giả nâng vạt áo ra để hứng lấy gạo. Theo đồng bào Dao thì nghi lễ này

thể hiện sự phụ thuộc của người thụ lễ vào các thầy cúng và bố đẽ của mình. Cụ thể là, về mặt tâm linh, có sự hoà hợp giữa thế hệ đang thụ lễ và thế hệ đến hành lễ trên cơ sở phụ thuộc về âm binh, pháp danh... Còn về mặt luật tục, từ nay trở đi người thụ lễ phải tuyệt đối trung thành với bố đẽ và các thầy cúng đến cấp sắc cho mình, không làm trái ngược với những lời dạy hoặc những điều khuyên răn của những người này.

Tiếp đến, thầy cúng thứ 2 hướng dẫn người thụ lễ múa khoảng 7 bài múa cổ truyền, chủ yếu là các bài múa về tổ tiên, thần làng, thổ địa, thổ công... Họ vừa múa vừa cúng dâng bánh nếp và rượu của người thụ lễ cho các thần linh và tổ tiên. Quá trình múa và cúng được kéo dài từ 4 đến 5 giờ, có sử dụng các loại nhạc cụ như chiêng, trống, chuông nhạc và người múa phải đeo mặt nạ tạo nên bầu không khí nhộn nhịp như hội biểu diễn văn nghệ. Tiết mục nối tiếp là anh em họ hàng nhảy múa góp vui cho nghi lễ. Họ có thể chọn bất kỳ bài múa nào để múa và cũng có thể múa cùng lúc hàng chục người. Có lẽ đây là một trong những tình tiết hấp dẫn nhằm biểu diễn và thưởng thức nghệ thuật múa của người Dao. Tiếp theo, thầy cúng được mời đến múa khoảng 7 bài múa khác nhau để dâng bánh cúng và rượu cho các thần linh. Sau khi 2 thầy cúng chủ trì, thầy múa và người giúp việc làm lễ cúng để tiễn đưa các thần linh ra về thì kết thúc bước thụ đèn, người ta cất dọn các loại nhạc cụ và các tờ tranh thờ để chuyển sang bước thứ 2 là cúng Bàn Vương. Sau khi thực hiện xong các nghi lễ trên, người thụ lễ được coi là “người lớn”, bởi vì anh ta được thụ đèn, được cấp âm binh và các vật dụng để cúng bái, đặc biệt là có pháp danh và có ma tổ sư của nghề cúng bái.



- Cúng ông tổ người Dao

Bước đầu của lễ cúng ông tổ người Dao là bày bàn cúng, làm lễ cúng mời Bàn Vương và các bậc tổ tiên đến dự lễ. Sự chuẩn bị được bắt đầu bằng việc thịt 2 con lợn và làm sạch để bày lên 2 bàn cúng, cắt giấy bản làm tiền âm phủ. Bàn cúng để cúng Bàn Vương được đặt ở trong nhà nơi đối diện với cửa chính chỗ sát vách ngăn giữa gian khách và buồng, còn bàn cúng các bậc tổ tiên dòng họ và gia tiên thì đặt ngay trước bàn thờ tổ tiên. Các lễ vật bày trên mỗi bàn cúng gồm có 1 con lợn mót hàm chứa luộc để úp sấp trên bàn, 3 chiếc bát con để rót rượu mời ma, 2 bát củ gừng tươi, 1 bát nước lã, 1 bát gạo, 1 bát hương và nhiều tiền âm phủ. Khi chuẩn bị xong thì thầy cúng thứ nhất mặc lễ phục làm lễ mời các bậc tổ tiên cùng các thần linh đến dự. Đồng thời có 3 thiếu niên và 3 thiếu nữ đứng thành 2 hàng ngang ở phía sau thầy cúng để vái chào các bậc tổ tiên đến dự lễ.

Tiếp theo là hát và đọc thơ cho các bậc tổ tiên nghe. Người ta đặt thêm một bàn cúng ở giữa nhà chỗ gần bàn cúng Bàn Vương để bày 3 bát thịt lợn chín, 3 bát rau cải nấu, 1 chai rượu, 6 chiếc bát ăn cơm, 6 đôi đũa và 1 quyển sách cúng. Hai thầy cúng chủ trì, thầy cúng múa và 3 người đàn ông khác được mời đến đọc thơ ngời vào bàn cúng này để cùng đọc và ngâm các bài thơ đã được ghi chép ở trong quyển sách cúng. Đồng thời tiết mục ca hát của nam nữ thiếu niên vẫn tiếp diễn. Quá trình hát và ngâm thơ được kéo dài khoảng hơn 3 tiếng.

Sau khi cúng thỉnh cầu các bậc tổ tiên và các thần linh phù hộ cho gia đình, đốt vàng mã và làm lễ tiễn đưa các thần linh, tổ tiên đi về thì hết lễ cúng Bàn Vương, đồng thời cũng kết thúc lễ cấp sắc.

Tóm lại, tiến trình của một lễ cấp sắc rất phức tạp, gồm nhiều nghi lễ nhỏ và rất nhiều chi tiết khác nhau liên quan đến các khía cạnh đời sống tinh thần của đồng bào Dao. Riêng lễ cấp sắc ở cấp 7 đèn và 12 đèn thì có một số nghi thức khác với lễ cấp sắc 3 đèn vừa được đề cập. Đó là các nghi thức như lễ lên sàn trình diện ma trời, lễ cấp đạo sắc cho người thụ lễ, lễ tơ hồng, lễ lên thăm thiên đình... Mỗi nghi thức đều thể hiện một số khía cạnh nào đó trong quan niệm của đồng bào Dao về mối quan hệ giữa lễ cấp sắc và các thần linh. Bởi thế, thời gian để hành lễ 7 đèn là khoảng 4 ngày, còn làm lễ 12 đèn thì từ 5 đến 7 ngày.

**3. Lễ cấp sắc và bản sắc văn hoá Dao**

**3.1. Lễ cấp sắc và quan niệm của người Dao về thế giới tâm linh**

Lễ cấp sắc của người Dao được duy trì một cách bền vững là nhờ có sự gắn kết với các yếu tố tâm linh, phong tục tập quán và tâm lý tộc người Dao mà cơ sở của sự gắn kết đó là các quan niệm đã được hình thành và duy trì từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Với thế giới xung quanh, người Dao cho rằng thế giới có 3 tầng: tầng trên là nơi sống của các vị thần và người khổng lồ, tầng giữa là quê hương của người sống, tầng dưới là đất nước của những người lùn, người ở trên trời thì đeo dao ở cổ, người sống đeo dao ở chỗ thắt lưng, còn người lùn thì đeo dao ở bắp chân. Cũng theo đồng bào Dao, thế giới và sự sống của 3 tầng thế giới đều do một ông thần *Cạp Pò* tạo ra. Khi tạo lập được thế giới cùng với sự sống của nó, *Cạp Pò* cũng tạo ra các thần linh để cai quản sự sống ở trên các lĩnh vực thế giới. Chẳng hạn, ở trên trời có Ngọc Hoàng, Thái thượng Lão Quân, thần sấm, thần sét...; ở dưới nước có hà bá,

long vương...; ở tầng thế giới người sống có các thần thổ địa, thổ công, thần lúa gạo, thần chăn nuôi... Ngoài các vị thần linh, còn có nhiều loại ma khác nhau, trong đó có tổ tiên. Theo quan niệm của người Dao thì phần lớn các loại ma này thường do sự sống đã chết biến hoá thành.

Mặc dù trên thế giới có nhiều loại thần linh và ma nhưng đồng bào Dao cho rằng chỉ có 2 loại chính là lành và ác<sup>2</sup>. Loại lành bao gồm các con ma, thần linh giáng phúc lành, bảo vệ cuộc sống của con người, gia súc và vật nuôi như: các bậc tổ tiên, trong đó có ông tổ của người Dao, thần nông, thổ công, thổ địa, Ngọc Hoàng thượng đế, Tam bảo, Tam nguyên, các thiên sư, thiên suý... cho đến các loại âm binh. Loại ác là những con ma thường gây tai hoạ cho con người, làm hại vật nuôi và cây trồng như: ma sông, ma suối, ma núi, ma của những người chết không bình thường... Do vậy, muốn đảm bảo sự yên lành cho cuộc sống của con người và vật nuôi, để cho cây trồng phát triển tốt thì con người phải biết thờ cúng, biết tiến hành các nghi lễ để cầu mong các loại thần linh và ma lành phù hộ hoặc thực hiện những thủ thuật phòng trừ các loại ma làm hại. Song, những ai muốn tiến hành thờ cúng, muốn cầu nguyện các loại thần linh và ma lành phù hộ hoặc làm thủ thuật phòng trừ ma ác thì phải trải qua lễ cấp sắc. Chỉ có những người đã làm lễ cấp sắc thì mới được các thần linh và tổ tiên công nhận là con cháu và được phép tiến hành cúng bái. Bởi lẽ, như trên đã trình bày, theo nhận thức của người Dao thì trong lễ cấp sắc người ta treo nhiều bộ tranh vẽ nhiều vị thần linh khác nhau, rồi thỉnh cầu các thần linh đó cùng với những vị thần linh khác đến dự lễ, chứng kiến và công nhận các tình tiết diễn ra trong nghi lễ. Đồng thời,

cũng trong lễ cấp sắc, sau khi đã làm xong lễ đặt pháp danh, các thầy cúng được mời đến làm lễ sẽ tiến hành cung cấp cho người thụ lễ các loại dụng cụ dùng trong cúng bái cùng với các thủ thuật cần thiết để thỉnh cầu các thần linh và ma lành phù hộ, cấp cho người thụ lễ một số lượng âm binh cần thiết để bảo vệ người được cấp sắc khi người đó thực hiện các nghi lễ cúng bái hoặc các thủ thuật phòng trừ ma ác.

### 3.2. Lễ cấp sắc và đặc điểm tôn giáo tín ngưỡng của người Dao

Qua lễ cấp sắc có thể khẳng định rằng người Dao chịu ảnh hưởng từ nhiều sắc thái tôn giáo, mà trước hết là Đạo giáo. Yếu tố Đạo giáo được hiện diện ở các bức tranh thờ, việc thổi sừng trâu gọi Ngọc Hoàng, Thái Thượng Lão Quân, đặc biệt là việc các thầy cúng sử dụng phù phép, ma thuật của Đạo giáo để tẩy uế, khai đàn, đặt pháp danh cho người thụ lễ... Các bức tranh thờ treo trong lễ cấp sắc đều thể hiện quan niệm của Đạo giáo về vũ trụ luận... Cùng với Đạo giáo cũng thấy xuất hiện yếu tố Phật giáo. Đó là việc ăn chay, cấm phá giới, cấm những người hành lễ và những người thụ lễ sát sinh, cấm nam nữ nô đùa... Ngoài ra, những người thụ lễ và các thầy cúng còn chịu sự ảnh hưởng thuyết luân hồi của Phật giáo. Hình thái thờ cúng tổ tiên được xuất hiện khá đậm nét trong tiến trình hành lễ cấp sắc. Trong quá trình cấp sắc, hầu hết các khâu từ tiếp đón thầy cúng, khai đàn... cho đến kết thúc lễ, tiễn đưa thầy cúng ra về đều thấy gọi đến các bậc tổ tiên dòng họ của người thụ lễ, đặc biệt là ông tổ Bàn Vương được tổ chức cúng bái rất long trọng. Yếu tố vật linh giáo cũng thấy xuất hiện: đó là việc cầu khấn và cúng các thần chăn nuôi, thần lúa gạo, thần thổ địa, thổ công... Ngoài ra, còn thấy các yếu tố

Nho giáo trong mối quan hệ cha và con, thầy và trò... Như vậy, qua lễ cấp sắc có thể nhận diện đặc điểm tín ngưỡng tôn giáo truyền thống của người Dao là có sự ảnh hưởng từ nhiều hình thái tôn giáo khác nhau.

### 3.3. Lễ cấp sắc và sinh hoạt văn hoá nghệ thuật

Trong lễ cấp sắc người ta treo nhiều bức tranh có giá trị nghệ thuật. Đối với lễ cấp sắc 3 đèn thì treo trên 6 tờ tranh, nhưng cấp sắc ở cấp 7 đèn thì treo đến 24 tờ tranh. Còn nếu làm lễ cấp sắc 12 đèn thì có thể treo rất nhiều tờ tranh với nội dung phản ánh nhiều lĩnh vực từ các vị thần linh to nhỏ cho đến những hình ảnh sinh hoạt thường ngày của người Dao.

Một khía cạnh khác liên quan đến nghệ thuật là bộ y phục của thầy cúng và của người thụ lễ. Đây là những bộ lễ phục được thêu thùa và trang trí rất công phu, thường được gọi là bộ y phục cổ truyền nhất, được người Dao trao truyền cách may thêu theo nguyên mẫu từ đời này sang đời khác. Bởi vì cát may những bộ lễ phục này phải nằm trong thời gian vẫn còn bộ khác để làm mẫu cát, may và thêu thùa trang trí. Người ta quan niệm rằng nếu làm không đúng theo hình mẫu của ông cha thì sẽ bị các bậc tổ tiên và các thần linh trừng phạt, con cháu sẽ gặp tai hoạ. Vì vậy, qua thực tế cho thấy rằng lễ phục thầy cúng của mỗi nhóm Dao ở những địa phương khác nhau đều có sự tương đồng với nhau.

Yếu tố khác mang tính sinh hoạt văn hoá được phổ biến trong lễ cấp sắc là nghệ thuật biểu diễn. Trước hết là múa: trong suốt quá trình diễn biến của nghi lễ hầu như đều có các tiết mục múa cổ truyền với nhiều hình thức múa khác nhau khá hấp dẫn. Có thể

chia ra làm 2 loại múa: múa có hát và múa không lời hát. Múa hát là loại múa được biểu diễn theo các bài hát hoặc thơ cúng. Những ai tham gia múa đều phải hát. Ngoài những vật dụng mà người biểu diễn sử dụng như tay phải cầm chuông nhạc, tay trái cầm một đoạn que ngắn, múa hát còn có tiếng chiêng và trống đệm theo. Còn múa không lời hát là loại múa chỉ được đệm nhạc bằng các nhạc cụ như trống, chiêng, chuông nhạc...<sup>3</sup>. Ngoài ra, nghệ thuật biểu diễn còn được thể hiện ở chỗ là trong quá trình cúng Bàn Vương có tổ chức hát đối đáp giữa 3 đôi nam nữ thiếu niên. Họ phải hát khoảng 36 bài hát với nhiều nội dung phong phú nói về cảnh đẹp thiên nhiên, về tình yêu, về ước mơ trong lao động sản xuất, cả về khuyên dạy cách sống có đạo đức...

### 3.4. Lễ cấp sắc và phong tục tập quán Dao

Thực tế cho thấy rằng lễ cấp sắc không thể thiếu được trong đời sống hàng ngày của đồng bào Dao. Theo người Dao thì có 3 nghề được cộng đồng đặc biệt coi trọng, đó là dạy học, cúng bái và chữa bệnh. Cả ba nghề này đều có mối quan hệ trực tiếp với nhau thông qua lễ cấp sắc, tức là chỉ những ai có pháp danh thì mới được tập quán của người Dao cho phép hành nghề. Bởi vì người Dao cho rằng những người có pháp danh thì mới có âm binh bảo vệ, có sự phù hộ của các thần linh và tổ tiên. Hơn nữa, đồng bào còn cho rằng chỉ những người có pháp danh, tức là đã trải qua lễ cấp sắc thì mới được cộng đồng Dao coi là người trưởng thành và do đó mới được phép tiến hành các công việc liên quan đến tập quán Dao. Qua nghiên cứu cho thấy, chỉ khi nào người đàn ông Dao đã được làm lễ cấp sắc thì mới có một vị thế nhất định ở trong gia đình, dòng họ và trong cộng đồng. Cụ thể là được phép thắp hương lên bàn thờ,

được giúp gia đình làm những công việc chuẩn bị cho lễ cúng, được xem sách chọn ngày tháng tốt để mở đầu cho những công việc hệ trọng, được đại diện gia đình trong các trường hợp tiếp khách là thầy cúng, đi đưa đám... Đối với dòng họ, người đã được làm lễ cấp sắc là niềm tự hào của cả dòng họ, được chọn làm người mở đầu cho việc gieo nương đầu vụ, được đại diện dân làng thực hiện các nghi lễ liên quan đến nông nghiệp và chăn nuôi... Người được thụ lễ cấp sắc mới có thể đi làm lễ cấp sắc cho người khác, làm thầy khi chôn cất người chết... Đồng bào Dao tin rằng chỉ có những người được cấp sắc thì mới có tâm đức để phân biệt phải trái, mới thấu hiểu phong tục tập quán của cộng đồng Dao.

Theo người Dao thì người đàn ông được cấp sắc nếu thực hiện các công việc cúng bái hoặc những nghi lễ liên quan tới phong tục tập quán thì mới được các thần linh và tổ tiên công nhận, không sợ gặp rủi ro, bản thân và gia đình tránh được những tai họa. Người trải qua lễ cấp sắc luôn được tổ tiên và các thần linh phù hộ, có âm binh bảo vệ, có thầy cấp sắc và trên thầy còn có các âm binh của các bậc tổ sư của thầy phù hộ và bỏ qua cho những sai sót có thể mắc phải khi hành lễ. Như vậy, lễ cấp sắc chiếm một vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần của người Dao, góp phần duy trì các phong tục tập quán của đồng bào.

### 3.5. Lễ cấp sắc và tập quán giáo dục cộng đồng Dao

Tính giáo dục trong lễ cấp sắc được thể hiện ở chỗ là các điều giáo huấn ghi trong đạo sắc để cấp cho người thụ lễ đều hướng tới việc thiện, tuyệt đối kiêng kỵ người thụ lễ làm việc ác. Chẳng hạn, trong đạo sắc đó có

đoạn đề cập đến 10 điều cấm và 10 điều nguyện như sau:

- 10 điều cấm:

1. Cấm con không được giết hại gia súc và loài vật
2. Cấm con không được chửi mắng trời đất, mặt trời, mặt trăng
3. Cấm con không được chửi mắng bố mẹ, lục thân cữu tộc
4. Cấm con không được gian lận, tham sắc, tham tài
5. Cấm con không được ham sống sợ chết
6. Cấm con không được gian dâm, buôn bán
7. Cấm con không được trọng người giàu, khinh người nghèo
8. Cấm con không được khinh thường anh em bè bạn, họ hàng
9. Cấm con không được sợ hổ cắn, mưa to gió lớn sẵn sàng đi cứu người
10. Cấm con không được chửi thánh thần, hứa đảm bảo an ninh

- 10 điều nguyện là:

1. Nguyện linh thiêng
2. Nguyện Lục thân trong sạch
3. Nguyện không nghi hoặc
4. Nguyện Thất tình phù hộ
5. Nguyện Tam nguyên xuống giúp
6. Nguyện Bát quái hiện hình
7. Nguyện Tứ thánh phát binh
8. Nguyện Cửu quyết khai thai
9. Nguyện Ngũ sư phù hộ
10. Nguyện Thập phân vẹn mười<sup>4</sup>.

Như vậy, ý nghĩa giáo dục được phản ánh ở đây là sự tôn kính các thầy cúng làm lễ cấp sắc, biết ơn nghĩa mẹ cha, thủy chung với bè bạn, biết trọng nghĩa khinh tài, có lòng vị tha và dũng cảm, sống chân thành, không lừa lọc, không dâm dăng... Hơn nữa, các điều giáo huấn này còn được thực hiện

bằng lời thề dưới sự giám sát của các thần linh và tổ tiên nên tính giáo dục càng có giá trị. Ngoài ra, lễ cấp sắc còn khuyên dạy con người biết tôn trọng và chấp hành các luật lệ, tập tục, tập quán dân tộc. Điều này được thể hiện rất rõ ở trong cuốn *Quá sơn bằng văn - truyền thuyết về thủy tổ của người Dao*, được đem ra đọc trong lễ cúng Bàn Vương. Trong sách này có đoạn viết: “Vua ban cho con cháu Bàn Vương cư trú ở rừng sâu, đao canh hoả chủng. Con cháu Bàn Vương không được gây tai hoạ, phải tôn trọng luật lệ. Nếu ai không tuân theo luật lệ đều đưa ra quan trị tội”<sup>5</sup>. Tính giáo dục của lễ cấp sắc còn được thể hiện qua các tờ tranh được treo trong lúc làm lễ, trong đó có tờ *Tứ trực công tào* hoặc *tờ Thập điện Diêm vương*. Các tờ tranh này thể hiện hình ảnh các thần linh luôn luôn hiện diện ở bên cạnh người được thụ lễ cấp sắc trong suốt cuộc đời của anh ta để chứng kiến những hành vi thiện hay ác nhằm mục đích giáng phúc hay trừng phạt khi anh ta từ biệt thế giới người sống để đến với tổ tiên. Bởi vậy, người được thụ lễ cấp sắc thường luôn tự nguyện trong việc tu dưỡng đức tính để làm việc thiện, tránh gây ra tội ác. Có thể nói rằng lễ cấp sắc đóng vai trò rất quan trọng trong việc giáo dục con người biết sống lương thiện, hoà hợp cộng đồng, biết tôn trọng tập tục và tập quán dân tộc.

### 3.6. Lễ cấp sắc đối với nghiên cứu khoa học

Các quan niệm về lễ cấp sắc, các bộ tranh thờ và hệ thống thần linh cùng với các tập tục, truyện kể liên quan rất có giá trị cho việc nghiên cứu các sắc thái tôn giáo tín ngưỡng của người Dao. Chính nhờ việc sưu tầm và nghiên cứu sâu về các bộ tranh nghi lễ cùng với hệ thống các thần linh của người

Dao mà ông Jacques Lemoine, nhà khoa học người Pháp đã lần đầu tiên tuyên bố rằng tôn giáo của người Dao là Đạo giáo<sup>6</sup> (Jacques Lemoine, 1982). Mặt khác, thông qua các truyền thuyết và những bài ca đọc trong lễ cấp sắc, các nhà nghiên cứu còn có thể tìm hiểu về nguồn gốc và quá trình thiên di của người Dao. Chẳng hạn, GS. Trần Quốc Vượng khi phân tích kỹ các sự kiện ở trong cuốn *Quá sơn bằng văn* đã đi đến nhận định rằng tổ tiên hiện đại của người Dao hiện nay là người Đông Việt thời Tôn- Hãn và địa phận cư trú của họ là vùng Phúc Kiến, nam Chiết Giang và đông Giang Tây (Trung Quốc)<sup>7</sup>. Nếu có điều kiện nghiên cứu truyện thơ dài *Đặng Hành và Bàn Đại Hộ* thì sẽ biết được khá rõ về quá trình di cư của một số nhóm Dao từ Trung Quốc đến Việt Nam.

Các yếu tố như lễ phục, múa, nhạc, tranh thờ, các lễ vật cúng trong cấp sắc còn có giá trị đối với công tác nghiên cứu về đặc điểm văn hoá vật chất, văn hoá ẩm thực, nghệ thuật và mỹ thuật... của người Dao. Lễ cấp sắc cũng có sự ảnh hưởng nhất định đến đời sống tâm lý của từng con người Dao, do đó có vai trò nhất định đối với việc nghiên cứu về tâm lý tộc người này.

Ngoài ra, lễ cấp sắc còn thể hiện nhiều yếu tố khác của văn hoá Dao như các tập quán liên quan đến quan hệ tôn ti trật tự trong cộng đồng, các quan niệm về tốt hoặc xấu ảnh hưởng đến việc hành lễ, tập quán tương trợ giúp đỡ nhau...

Tóm lại, nếu xét về tổng thể thì có thể nói rằng lễ cấp sắc là một nghi lễ giao tiếp có tính kế thừa những di sản văn hoá của người Dao giữa thế hệ trước và thế hệ sau. Do đó, lễ cấp sắc chứa đựng nhiều thành tố quan trọng của bản sắc văn hoá Dao, có vai

trò kết nối văn hoá giữa các thế hệ người Dao. Vì vậy, duy trì lễ cấp sắc sẽ góp phần vào việc gìn giữ và phát huy các đặc trưng văn hoá truyền thống của dân tộc.

#### 4. Một số hạn chế của lễ cấp sắc

Tất nhiên là với điều kiện cuộc sống hiện nay của người Dao ở nước ta thì lễ cấp sắc cũng có một số hạn chế nhất định. Trước hết, nó phản ánh rõ nét sự phân hoá xã hội Dao về chức sắc tôn giáo, đồng thời cũng có sự phân hoá ít nhiều về vị thế xã hội trong cộng đồng. Người được cấp sắc tuy không mưu cầu quyền hành để cai trị hoặc bóc lột người khác, nhưng lại mưu cầu sự bình yên cho anh em họ hàng và những người cần đến sự giúp đỡ về mặt tinh thần. Những người được cấp sắc có điều kiện làm thầy cũng giỏi thì được họ hàng bầu làm trưởng dòng họ, được thay mặt dân làng làm lễ cúng thần làng, cúng các nghi lễ nông nghiệp và có uy tín giúp giải quyết các vụ việc mâu thuẫn, xích mích ở trong làng. Do đó, những người này có một vị thế nhất định so với những người khác đã hoặc chưa được cấp sắc. Với những người chưa làm lễ cấp sắc thì cả vợ của họ đều được cộng đồng cho là trẻ con, do đó chưa có vị thế ở trong xã hội Dao. Theo tập quán cổ truyền của người Dao thì những người chưa cấp sắc không được đựng đến ống hương ở trên bàn thờ, không được ngồi cùng các già làng để bàn bạc những công việc hệ trọng, không được đốt lửa vào nhà mới, không được mời làm ông bà mối hoặc đại diện nhà trai trong việc đưa đón dâu... Trường hợp gia đình không có khả năng tổ chức lễ cấp sắc cho các con trai thì tùy theo hoàn cảnh mà bị nhiều người ở dòng họ khác chê cười cho là gia đình đó nghèo, bố mẹ ít quan tâm đến con cái. Rõ ràng là lễ

cấp sắc đã tạo điều kiện cho sự phân hoá ít nhiều về vị thế xã hội Dao.

Thực tế cho thấy, lễ cấp sắc cũng tạo ra sự tốn kém ít nhiều cho những gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Như đã trình bày, muốn làm một lễ cấp sắc thì cần chuẩn bị đầy đủ các yếu tố vật chất và tinh thần. Về vật chất, chủ yếu là những lễ vật để tế lễ và lương thực, thực phẩm để phục vụ ăn uống trong những ngày làm lễ. Ví dụ ở người Dao Tiền tỉnh Hoà Bình hiện nay thì trọng lượng của 2 con lợn tế lễ ít nhất khoảng 1 tạ, chưa kể số lương lương thực, thực phẩm phục vụ ăn uống cũng như các lễ vật khác như vải vóc để may lễ phục cho người thụ lễ, hương, giấy, gạo nếp để làm bánh cúng... Đó mới chỉ là chi phí cho một lễ cấp sắc, tức là chi phí cho một con trai làm lễ. Nếu gia đình có nhiều con trai thì chắc chắn sẽ phải lo làm nhiều lễ, do đó sẽ phải vất vả hơn. Tất nhiên là với cuộc sống kinh tế ngày càng nâng cao thì sự hạn chế này sẽ dễ dàng được khắc phục.

Ngoài ra, lễ cấp sắc cũng có sự ảnh hưởng nhất định đến vị thế của người phụ nữ Dao. Người ta quan niệm rằng người chồng được làm cấp sắc thì người vợ cũng được cấp sắc. Trường hợp chồng chưa được làm lễ cấp sắc thì người vợ cũng được coi như người chưa có pháp danh, do đó không được tham gia vào các công việc hệ trọng ở trong dòng họ cũng như ở trong cộng đồng, khi chết không được chôn cất như những người phụ nữ khác có chồng đã trải qua lễ cấp sắc. Bởi vậy, có thể cho rằng trong xã hội Dao lễ cấp sắc đã tạo ra tình thế cho việc đánh giá sai lệch về vị trí của người phụ nữ so với người đàn ông.

Mặc dù còn có một số hạn chế nhỏ so với điều kiện cuộc sống còn khó khăn hiện nay, nhưng lễ cấp sắc từ lâu đã trở thành một nghi lễ không thể thiếu được trong đời sống tinh thần của người Dao, luôn gắn liền với các đặc trưng văn hoá Dao. Do vậy, vấn đề gìn giữ bản sắc văn hoá Dao thường gắn với việc duy trì lễ cấp sắc. Nếu lễ cấp sắc bị mai một thì chắc chắn sớm hay muộn cũng sẽ mất đi tính truyền thống trong văn hoá Dao, đồng thời cũng sẽ có những ảnh hưởng nhất định đến quá trình kết nối văn hoá của tộc người này.

### 5. Một vài nhận xét

Trong tất cả các nghi lễ được diễn ra trong cộng đồng người Dao thì có lễ cấp sắc là nét đặc trưng. Hầu như tất cả đàn ông Dao bất kể nhóm địa phương nào và cư trú ở đâu đều trải qua nghi lễ này và đây cũng là điểm khác nhau cơ bản giữa lễ cấp sắc của người Dao so với lễ cấp sắc của một số dân tộc anh em.

Giống như lễ cấp sắc của một số dân tộc khác, lễ cấp sắc của người Dao là một nghi lễ phức tạp, có nhiều cấp bậc và nhiều cách gọi khác nhau, đồng thời có mối liên quan đến hầu hết các lĩnh vực đời sống xã hội của người Dao. Có lẽ đây là vấn đề làm cho nhiều nhà quản lý ở nhiều địa phương đôi khi khó có thể nhận diện một cách rạch ròi về các yếu tố văn hoá đặc sắc ở trong lễ cấp sắc để từ đó mà phát huy những mặt tích cực của nó.

Từ kết quả nghiên cứu cho thấy rằng lễ cấp sắc của người Dao không đơn thuần là nghi lễ tôn giáo mà còn chứa đựng các thành tố văn hoá đặc trưng của tộc người. Hầu hết các yếu tố văn hoá truyền thống của người Dao như những quan niệm về thế giới tâm

linh, các sắc thái tôn giáo tín ngưỡng, cách sinh hoạt văn nghệ dân gian, tập quán giáo dục cộng đồng... đều được thể hiện một cách rõ nét thông qua lễ cấp sắc. Tất cả những yếu tố này cùng với các yếu tố khác mang tính hình thức của lễ cấp sắc như các lễ vật tế lễ, tiến trình nghi lễ, các bộ tranh thờ, nhạc cụ, sách cúng, lễ phục... đã tạo nên những giá trị văn hoá của lễ cấp sắc, làm cho lễ cấp sắc không chỉ đóng vai trò gìn giữ các sắc thái văn hoá Dao mà còn có ý nghĩa quan trọng đối với nghiên cứu khoa học về các quá trình lịch sử, văn hoá ẩm thực, văn hoá nghệ thuật, mỹ thuật... của người Dao.

Như vậy, tạo điều kiện cho người Dao duy trì và phát huy các yếu tố tích cực của lễ cấp sắc sẽ góp phần vào việc gìn giữ bản sắc văn hoá truyền thống của dân tộc Dao, phù hợp với tinh thần của Nghị quyết Trung ương V, Khoá VIII của Đảng Cộng sản Việt Nam.

<sup>1</sup> Theo kết quả Tổng điều tra dân số năm 1999, người Dao ở nước ta có 620.538 người, chiếm 0,8% tổng dân số cả nước.

<sup>2</sup> Xem Bế Viết Đăng, Nguyễn Khắc Tụng, Nông Trung, Nguyễn Nam Tiến. *Người Dao ở Việt Nam*. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1971, tr. 247 và 289.

<sup>3</sup> Lý Hành Sơn. *Máy ghi chép về múa của người Dao Tiên và Dao Đỏ*, Tc. Văn hoá dân gian, số 4/ 1994,

<sup>4</sup> Tư liệu do ông Triệu Hữu Lý, nguyên cán bộ Ủy ban dân tộc Trung ương sưu tầm và dịch. Tài liệu lưu trữ tại Thư viện Ủy ban Dân tộc và Miền núi, ký hiệu VC/4 (bản đánh máy).

<sup>5</sup> Xem *Quá sơn bằng văn hay Bình Hoàng khoán điệp* (do ông Triệu Hữu Lý, cán bộ Ban dân tộc Trung ương sưu tầm và dịch). Tài liệu lưu trữ tại Thư viện Viện Dân tộc học, ký hiệu B89.

<sup>6</sup> Xem Lemoine, J. *Yao ceremonial paintings*, White Lotus Co, Ltd, Bangkok, 1982.

<sup>7</sup> Xem Trần Quốc Vượng. *Qua nghiên cứu Bình Hoàng khoán điệp thử bàn về gốc tích người Dao (Mán)*, Dân tộc, số 40, năm 1963, tr. 46- 51.